

BẢN THUYẾT MINH

Dự thảo Thông tư về tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng sau khi tổ chức tín dụng cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP vay và về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với khoản nợ của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ:

- Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 135/2020/QH14 ngày 17/11/2020 Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIV, Chính phủ đã ban hành các Nghị quyết về các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP (VNA): Nghị quyết số 24/NQ-CP ngày 29/7/2020 về việc giải pháp tháo gỡ khó khăn cho VNA do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, Nghị quyết số 194/NQ-CP ngày 31/12/2020 về triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho VNA do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 (Nghị quyết số 194/NQ-CP), trong đó giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện tái cấp vốn đối với các tổ chức tín dụng cho VNA vay; chỉ đạo tổ chức tín dụng thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ và xác định tỷ lệ trích lập dự phòng rủi ro phù hợp với các khoản cho vay của VNA theo các Nghị quyết nêu trên.

- Dự thảo Quyết định số..... ngày.....tháng....năm....của Thủ tướng Chính phủ về việc Ngân hàng Nhà nước tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng sau khi tổ chức tín dụng cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP vay và về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với khoản nợ của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, trong đó quy định các nội dung Ngân hàng Nhà nước tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng cho VNA vay (Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ).

Căn cứ các quy định nêu trên, Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư về tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng sau khi tổ chức tín dụng cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP vay và về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với khoản nợ của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19.

II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ

Trên cơ sở Nghị quyết Quốc hội, Nghị quyết Chính phủ và Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ có nội dung quy định về việc Ngân hàng Nhà nước tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng sau khi tổ chức tín dụng cho VNA vay và về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với khoản nợ của VNA do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, Ngân hàng Nhà nước dự thảo Thông tư gồm 15 điều có các nội dung cơ bản như sau:

- Phạm vi điều chỉnh:

+ Thông tư này quy định về tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng sau khi tổ chức tín dụng cho VNA vay và về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với khoản nợ của VNA do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19.

+ Việc tổ chức tín dụng cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ và trích lập dự phòng rủi ro đối với các khoản cho vay của tổ chức tín dụng đối với VNA theo Nghị quyết Quốc hội và Nghị quyết Chính phủ.

- Số tiền tái cấp vốn, lãi suất tái cấp vốn: Tổng số tiền tái cấp vốn đối với các tổ chức tín dụng tối đa là 4.000 tỷ đồng; Lãi suất tái cấp vốn là 0%/năm, áp dụng đối với thời hạn tái cấp vốn và thời hạn gia hạn tái cấp vốn; Lãi suất tái cấp vốn đối với nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất tái cấp vốn do Ngân hàng Nhà nước công bố trong từng thời kỳ tại thời điểm khoản tái cấp vốn được chuyển quá hạn; không tính lãi đối với nợ lãi quá hạn.

- Thời hạn tái cấp vốn: Thời hạn tái cấp vốn theo đề nghị của tổ chức tín dụng, tối đa bằng thời hạn của khoản cho vay của tổ chức tín dụng theo Nghị quyết và không vượt quá 364 ngày. Khoản tái cấp vốn được gia hạn tự động 02 (hai) lần tại thời điểm đến hạn đối với dư nợ gốc tái cấp vốn còn lại; tổng thời gian tái cấp vốn và các lần gia hạn tái cấp vốn không vượt quá 1.092 ngày (một nghìn không trăm chín mươi hai ngày).

- Tài sản bảo đảm: Ngân hàng Nhà nước tái cấp vốn không có tài sản bảo đảm đối với tổ chức tín dụng.

- Giải ngân tái cấp vốn: Ngân hàng Nhà nước giải ngân tái cấp vốn theo đề nghị của tổ chức tín dụng trong phạm vi số tiền tái cấp vốn tối đa quy định tại Thông tư này (4.000 tỷ đồng) và đảm bảo số dư gốc khoản tái cấp vốn sau khi giải ngân không vượt quá dư nợ gốc khoản cho vay của tổ chức tín dụng theo Nghị

quyết tại thời điểm số liệu tổ chức tín dụng báo cáo trong Giấy đề nghị giải ngân tái cấp vốn. Ngân hàng Nhà nước dùng giải ngân tái cấp vốn đối với các tổ chức tín dụng khi Ngân hàng Nhà nước giải ngân hết số tiền quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này nhưng không muộn hơn ngày 31 tháng 12 năm 2021.

- *Trả nợ vay tái cấp vốn:* Tổ chức tín dụng phải trả hết nợ gốc tái cấp vốn cho Ngân hàng Nhà nước khi khoản vay đến hạn. Đến cuối ngày, trường hợp dư nợ gốc khoản vay tái cấp vốn đã giải ngân lớn hơn số dư khoản cho vay của tổ chức tín dụng theo Nghị quyết (tính theo từng khoản), trong thời hạn 03 ngày làm việc tiếp theo, tổ chức tín dụng phải chủ động trả nợ khoản vay tái cấp vốn theo thứ tự từ Khế ước nhận nợ còn dư nợ được ký sớm nhất của khoản tái cấp vốn tương ứng với khoản vay của tổ chức tín dụng theo Nghị quyết, bảo đảm dư nợ gốc vay tái cấp vốn bằng số dư khoản cho vay của tổ chức tín dụng theo Nghị quyết tính theo từng khoản. Tổ chức tín dụng được trả nợ vay tái cấp vốn trước hạn hoặc hoàn trả số tiền lớn hơn số tiền phải trả nợ quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư này.

- *Cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ và trích lập dự phòng rủi ro:* (i) Tổ chức tín dụng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ trong thời hạn tối đa không quá 03 năm (bao gồm cả thời gian cho vay và cơ cấu lại thời hạn trả nợ) kể từ ngày Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc Ngân hàng Nhà nước tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng sau khi tổ chức tín dụng cho VNA vay và về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với khoản nợ của VNA do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 có hiệu lực thi hành; (ii) Trong thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư này, tổ chức tín dụng được giữ nguyên nhóm nợ theo nhóm nợ tại thời điểm Quyết định của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực thi hành và thực hiện trích lập dự phòng rủi ro theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư này. Trường hợp khoản nợ đến hạn trả nợ mà không được tổ chức tín dụng cơ cấu lại thời hạn trả nợ, tổ chức tín dụng thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng; (iii) Tổ chức tín dụng xác định số tiền trích lập dự phòng rủi ro cụ thể phải trích theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng và phân bổ số tiền này theo năng lực tài chính trong thời hạn tối đa 03 năm kể từ ngày Quyết định của Thủ tướng Chính phủ có

hiệu lực thi hành; (iv) Sau thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư này, tổ chức tín dụng căn cứ quy định của Ngân hàng Nhà nước về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng để phân loại, trích lập dự phòng rủi ro đối với toàn bộ dư nợ, cam kết ngoại bảng của VNA; (v) Các nội dung liên quan đến cơ cấu lại thời hạn trả nợ, phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro không quy định tại Thông tư này, tổ chức tín dụng thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Dự thảo Thông tư quy định về trình tự xem xét tái cấp vốn, trách nhiệm của tổ chức tín dụng và các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước trên cơ sở các nội dung quy định tại Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và quy định về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị.

- Thông tư dự kiến có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

